





Duy Hiệu dùng chiến thuật du kích tổ chức nhiều đợt tiến công địch ở khắp mọi nơi nhằm tạo thế chủ động và tạo điều kiện chiến đấu lâu dài. Từ căn cứ Tân Tỉnh Trung Lộc, nghĩa quân tiến công các thành tỉnh như Đà Nẵng, La Qua... cho đến các đồn lũy như Bãi Chài (*Duy Xuyên*), Nam Chơn, Hà Thân (*Đà Nẵng*), Gò Mùn, Hà Nha (*Đại Lộc*)..., xây dựng tuyến phòng thủ phía Bắc khu vực Phường Rạch (*Quế Trung*) và đèo Le (*Quế Lộc*) để bảo vệ khu căn cứ Tân Tỉnh.

Trước sự lớn mạnh và tiến công rộng khắp của Nghĩa hội, quyền Tuần phủ Quảng Nam lúc bấy giờ là Châu Đình Kế liên tiếp cấp báo về triều đình Huế cầu cứu với nội dung: “... *Bọn*

*giặc (tức nghĩa quân) quấy nhiễu bừa bãi, hai huyện Quế Sơn, Thăng Bình đều bị giặc đốt phá... Các phủ huyện Điện Bàn, Thăng Bình, Quế Sơn, Hà*

*Đông, Duy Xuyên hằng tuần bị giặc đốt phá, toàn hạt Quảng Nam bị nhiễu loạn lớn...*”. Trước tình hình đó, tháng 9/1887, triều đình Huế theo lệnh của quan thầy Pháp sai Nguyễn Thân từ sơn phòng Nghĩa - Định (*Quảng Ngãi - Bình Định*) đem quân ra phối hợp với quân của Phan Liêm và quân Pháp mở nhiều đợt tấn công vào các cứ điểm phòng

ngự của Tân Tỉnh - Trung Lộc. Sau một thời gian chiến đấu kiên cường, dũng cảm dưới sự chỉ huy của Nguyễn Duy Hiệu, Phan Bá Phiến nhưng do lực lượng địch quá mạnh với vũ khí tối tân của quân Pháp và sự âm mưu xảo quyệt của Nguyễn Thân, nghĩa quân Tân Tỉnh không đủ sức chi viện cho các tuyến phòng thủ nên bị thất bại và tan rã sau những cuộc truy kích của quân triều đình ở An Lâm, Đại Đồng, Gò May (*Phước Sơn*), mở đầu cho giai đoạn suy vong của Nghĩa hội và sự tan rã của căn cứ Tân Tỉnh - Trung Lộc trên đất Nông Sơn.

Nhận thấy bước suy vong của Nghĩa hội là không thể tránh khỏi, Nguyễn Duy Hiệu đã bàn với phụ tá

Phan Bá Phiến: “*Nghĩa hội ba tỉnh, ông với tôi thật chủ trương. Việc đã không thể làm thì chỉ có chết mà thôi. Nhưng hai ta cùng chết một lúc là vô ích. Ông hãy chết*

*trước. Phần tôi sẽ giải tán Hội, rồi đem thân mặc cho Pháp bắt. Người Pháp tra hỏi, tôi sẽ cực lực giải thoát cho Hội. Một mình tôi chết không đáng tiếc, còn Hội ta sau này có kẻ làm thành chí ta, tức là ta sống đó!*”.

Trước đề nghị của thủ lĩnh của phong trào, Phan Bá Phiến đã khẳng



khái nhận lời, rồi lấy túi thuốc độc mang theo bên mình tự vận. Sau khi Phan Bá phiến chết, Nguyễn Duy Hiệu theo đường sông Trường Giang về lại quê nhà Thanh Hà (*Hội An*) để từ biệt mẹ già rồi cho người đi báo Nguyễn Thân đến bắt ông. Trước hội đồng Viện Cơ mật của triều đình Đồng Khánh cũng như trước phái viên của Tòa Khâm sứ, Nguyễn Duy Hiệu chỉ cung khai sau trước một lời, nhận hết mọi trách nhiệm về mình: “*Nghĩa hội Quảng Nam ở ba tỉnh, không dưới vài trăm, đều là những người có tên tuổi, nhưng cam tâm làm giặc duy chỉ có mình Hiệu mà thôi. Kỳ dư đều bị ép theo. Họ sợ bị thiêu hủy nhà cửa, không dám không theo, ngoài ra không có bụng gì khác. Vậy chém một mình Hiệu cũng đủ, chớ nhọc lòng hỏi tội những kẻ khác làm gì*”. Biết không mua chuộc được Nguyễn Duy Hiệu, cuối cùng Viện Cơ mật của Nam triều đã kết án tử hình ông vào ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi. Trước khi chết, ông đã để lại hai bài thơ tuyệt mệnh. Đặc biệt, trong bài thơ tuyệt mệnh thứ hai của Nguyễn Duy Hiệu có câu thơ cuối trở nên bất hủ: “*Ký ngữ phù trầm tư thế giả? Hưu tương thành bại luận anh hùng*”, sau này được Huỳnh Thúc Kháng dịch:

*“Chìm nổi trên đời ai đó tá?*

*Chớ đem thành bại luận anh hùng!”*

Sau khi Nguyễn Duy Hiệu chết, phong trào Nghĩa hội cũng tan rã, khu căn cứ Tân Tinh - Trung Lộc đã không còn giữ được vai trò là căn cứ của nghĩa quân do bị giặc Pháp và quân Triều đình đánh chiếm, cày phá nhưng

khí phách của Nguyễn Duy Hiệu, Phan Bá Phiến, các vị chỉ huy và quân dân, nghĩa binh vùng Trung Lộc và các vùng lân cận trên đất Nông Sơn vẫn sống mãi trong lòng nhân dân, khơi dậy được tinh thần yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống sự bất công của chế độ phong kiến đương thời.

Cho đến hôm nay, theo vòng quay của thời gian và những thăng trầm của lịch sử, những cảnh cũ, người của căn cứ Tân Tinh - Trung Lộc trên vùng đất Nông Sơn xưa kia đã đi vào dĩ vãng, làng xóm, ruộng vườn tại thung lũng Trung Lộc đã có nhiều đổi thay, chỉnh trang nhưng những chiến công vang dội, tinh thần chiến đấu ngoan cường của nghĩa quân tại căn cứ Tân Tinh - Trung Lộc, những đóng góp về nhân tài, vật lực của nhân dân trong vùng vẫn còn được sử sách ghi nhận và được lưu truyền trong các thế hệ con cháu sau này... Hiện nay, khu căn cứ Tân Tinh - Trung Lộc chỉ còn là một phé tích thuộc thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn. Tuy vậy với những dấu tích còn lại vẫn có thể hình dung được phần nào căn cứ Tân Tinh - Trung Lộc kiên cường xưa kia của Nghĩa hội Quảng Nam ♦